

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 347/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Lê Văn K - sinh năm: 1985.

ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị L – sinh năm: 1985.

ĐKKHKT: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: căn hộ A, nhà B, tập thể Q, phường N, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Hồ Lê Văn K và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 29/11/2005. Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ giữa năm 2012 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: anh K và chị L có 02 con chung là cháu Hồ Nguyễn Phước H – sinh ngày: 09/05/2006 và cháu Hồ Nguyễn Phước H – sinh ngày: 03/10/2008. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[3] Về tài sản chung: anh K và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: anh K và chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: anh K và chị L thống nhất để chị L chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra, anh K và chị L không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Lê Văn K và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: anh K và chị L có 02 con chung là cháu Hồ Nguyễn Phước H – sinh ngày: 09/05/2006 và cháu Hồ Nguyễn Phước H – sinh ngày: 03/10/2008. Ly hôn, giao cháu Hồ Nguyễn Phước H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Nguyễn Phước H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh K, chị L cùng các thành viên gia đình anh K, chị L không được cản trở chị L, anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: anh K và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: anh K và chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 17896 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương